

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Phú Thái, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Phú Thái

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 (*gọi tắt là Nghị định 351/2025/NĐ-CP*);

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (*gọi tắt là Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT*);

Căn cứ Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện chuẩn nghèo quốc gia; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 114/KH-SNNMT ngày 28/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng về việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng (*gọi tắt là Kế hoạch số 114/KH-SNNMT*);

Ủy ban nhân dân xã Phú Thái ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích

- Tổ chức rà soát, xác định, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, làm cơ sở thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách có liên quan.

- Tổ chức rà soát đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030, xác định đầy đủ, chính xác danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo để làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01/01/2027.

- Thiết lập, cập nhật và quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia (<https://csdlhn.mae.gov.vn>) và cơ sở dữ liệu dân cư chuyên ngành.

- Đánh giá thực chất tình trạng nghèo đa chiều trên địa bàn xã, xác định nguyên nhân nghèo, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, làm cơ sở xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng phương pháp và đúng thời gian quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT và Kế hoạch số 114/KH-SNNMT. Thông tin thu thập phải đầy đủ, trung thực; kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của hộ gia đình. Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, chính xác; có sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

- Trưởng các ban, ngành, cán bộ chuyên môn và Trưởng các thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về chất lượng, tiến độ và kết quả rà soát trên địa bàn phụ trách. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa kết quả điều tra, bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác và an toàn.

3. Phạm vi, đối tượng rà soát

a) Phạm vi: Thực hiện trên toàn địa bàn xã Phú Thái (*tất cả các thôn*).

b) Đối tượng rà soát:

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: gồm hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát và các hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Hộ thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn cấp xã tại thời điểm rà soát.

II. CHUẨN NGHÈO VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 (*Thực hiện cho năm 2026*)

1.1. Chuẩn nghèo: Tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP (*áp dụng chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ*) từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026 làm căn cứ thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026.

1.2. Phương pháp rà soát: Thực hiện theo quy trình, phương pháp và hệ thống biểu mẫu quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Rà soát đầu kỳ theo chuẩn nghèo giai đoạn 2027-2030

2.1. Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP, mức chuẩn thu nhập áp dụng cho khu vực nông thôn: 2.200.000 đồng/người/tháng.

Gồm 06 dịch vụ xã hội cơ bản: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; thông tin; nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định trên cơ sở kết hợp tiêu chí về thu nhập và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định, cụ thể:

+ *Hộ nghèo khu vực nông thôn:* là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

+ *Hộ cận nghèo khu vực nông thôn:* là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

2.2. Phương pháp rà soát: Thực hiện theo quy trình, phương pháp và hệ thống biểu mẫu quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT. Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được thực hiện trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, chấm điểm, ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01/01/2027.

III. NỘI DUNG, QUY TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về chuẩn nghèo; mục đích, ý nghĩa, nội dung, tiêu chí, phương pháp và quy trình rà soát; quyền và trách nhiệm của hộ gia đình và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Tăng cường tuyên truyền trực tiếp tại các thôn, khu dân cư và trên hệ thống đài truyền thanh xã; bảo đảm người dân hiểu đúng tiêu chí và tham gia đầy đủ vào quá trình rà soát.

2. Tổ chức lực lượng rà soát

- UBND xã bố trí cán bộ, công chức, người hoạt động tại địa bàn dân cư và lực lượng phù hợp để thực hiện rà soát; phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cá nhân, từng địa bàn.

- Người thực hiện rà soát phải được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; nắm vững tiêu chí, quy trình, phương pháp, biểu mẫu và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát được phân công.

2. Quy trình, thời gian rà soát

2.1 Quy trình rà soát: gồm 05 bước

- **Bước 1:** Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát;

- **Bước 2:** Tổ chức rà soát, thu thập thông tin và phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 25/2026/TT-BNNMT;

- **Bước 3:** Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát;
- **Bước 4:** Niêm yết, thông báo công khai;
- **Bước 5:** Thẩm định, công nhận và báo cáo kết quả.

2.2 Thời gian thực hiện rà soát

- Thời gian rà soát định kỳ hàng năm: từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện rà soát.
- Thời gian rà soát trong năm: từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hàng năm, trừ trường hợp đột xuất.

Trường hợp đột xuất (xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12) thì thời gian rà soát, danh sách hộ gia đình cần rà soát do người thực hiện rà soát đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

3. Tiến độ thực hiện

- **Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 25/9/2026:** xây dựng Kế hoạch của UBND xã; thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo xã, phân công nhiệm vụ các thành viên; thành lập Tổ rà soát tại các thôn; phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát; tổ chức lực lượng rà soát.

- **Từ ngày 26/9/2026 đến ngày 25/10/2026:** các thôn tổ chức rà soát, thu thập thông tin, chấm điểm, phân loại hộ gia đình; tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát.

- **Từ ngày 26/10/2026 đến ngày 03/11/2026:** niêm yết công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã; tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- **Từ ngày 04/11/2026 đến ngày 20/11/2026:** tổng hợp chính thức kết quả rà soát, trình Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026; hoàn thiện biểu mẫu báo cáo gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- **Trước ngày 31/12/2026:** hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; cập nhật dữ liệu vào Hệ thống CSDL quốc gia.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa

bàn xã; tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo xã, phân công nhiệm vụ các thành viên; tham mưu thành lập Tổ rà soát tại các thôn để thực hiện công tác rà soát.

- Lập danh sách cán bộ tham gia lớp tập huấn; phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát; tổ chức lực lượng rà soát; cung cấp đầy đủ các biểu mẫu để các Tổ rà soát thực hiện nhiệm vụ.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai; trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình, phương pháp rà soát tại các thôn; kịp thời chấn chỉnh các sai sót (nếu có).

- Tiếp nhận, tổng hợp kết quả rà soát từ các thôn; tham mưu giải quyết các đơn thư phản ánh, kiến nghị của nhân dân theo quy định.

- Hoàn thiện hồ sơ, danh sách trình Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; cấp Giấy chứng nhận và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 20/11/2026.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo lên hệ thống dữ liệu chuyên ngành và kết nối CSDL quốc gia về dân cư.

2. Công an xã

- Cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của từng thôn; xác định, đối chiếu thông tin dân cư của thành viên các hộ gia đình trong danh sách rà soát.

- Hỗ trợ kết nối, cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo lên hệ thống dữ liệu theo quy định; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Phòng Kinh tế: Tham mưu cân đối, phân bổ nguồn kinh phí chi cho công tác tập huấn, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn xã; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh theo đúng quy định.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội: phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã về tầm quan trọng, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo. Kịp thời triển khai các chính sách trợ cấp, an sinh xã hội đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo ngay sau khi được Chủ tịch UBND xã công nhận.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã: Tăng cường thời lượng phát thanh tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã về mục đích, ý nghĩa, quy trình rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để nhân dân biết, theo dõi và giám sát. Thông báo công khai danh sách niêm yết và kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn xã.

6. Các thành viên BCD xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được phân công chủ động chỉ đạo thực hiện các nội dung của Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các thôn phụ trách thực hiện các bước rà soát theo đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo tiến độ thực hiện và kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện liên quan

đến nội dung rà soát tại các địa bàn phụ trách về Ban chỉ đạo xã (qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo UBND xã.

7. Trưởng các thôn

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện và giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn thôn; đảm bảo việc rà soát được thực hiện khách quan, dân chủ và đúng với các quy định.

- Đề xuất nhân lực (*lực lượng rà soát*) tại thôn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho người thực hiện rà soát; tham gia tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho lực lượng tham gia tại thôn.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nghiêm túc, đúng tiến độ theo Kế hoạch, đảm bảo tính chính xác, khách quan, thực hiện đầy đủ các bước, quy trình rà soát, họp dân, niêm yết công khai, tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị (*nếu có*) theo quy định. Trực tiếp tổ chức rà soát, phỏng vấn, thu thập thông tin các hộ gia đình trên địa bàn thôn theo đúng quy định và hướng dẫn nghiệp vụ; họp dân thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; lập biên bản họp dân và niêm yết công khai danh sách tại nhà văn hóa thôn; hoàn thiện phiếu điều tra thu thập và các mẫu biểu phục vụ việc lưu trữ theo quy định.

- Trưởng thôn chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND xã về tính chính xác, trung thực của kết quả rà soát tại địa bàn thôn mình phụ trách.

- Lập, quản lý và theo dõi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn thôn sau khi có quyết định công nhận của UBND xã.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia công tác rà soát; thực hiện giám sát quá trình rà soát, tham gia bình xét bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Phú Thái. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT thành phố;
- Chi cục PTNT thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các thôn;
- Lưu: VT, XDNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Thùy Vân